TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày 23 – 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên – Giám đốc Trung tâm Truyền thông – Văn hóa. N là giáo viên.

2. Ông Trần T Vân – Cán bộ hưu trí. N là giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025; Quyết định tạm ngưng phiên tòa số: 168/2025/QĐHS-ST ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2025/HSST – QĐ ngày 12/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn H, tên gọi khác Không, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cơ trú: Bản NL, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn T, sinh năm 1961 và bà Lường Thị P, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn Đ, tên gọi khác Không, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2006, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản MT, xã ML, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn N, sinh năm 1984 và bà Tòng Thị T, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn Q, tên gọi khác Không, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1999, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NL, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn B (đã chết), và bà Lò Thị C, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Quàng Văn N, tên gọi khác Không, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2004, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản LN, xã ML, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn C, sinh năm 1975 và bà Lò Thị T, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Lò T Đ, tên gọi khác Không, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008, khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 05 tháng 28 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản BL, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N, sinh năm 1982 và bà Lò Thị H, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Cà Văn T, tên gọi khác Không, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2007, khi phạm tội mới 17 tuổi 09 tháng 13 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NM, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn T, sinh năm 1983 và bà Cà Thị H, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Lò Văn N, tên gọi khác Không, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2007, khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 09 tháng 16 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1973 và bà Vì Thị K, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Lường Văn S, tên gọi khác Không, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2008, khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 02 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản CT, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lường Văn K, sinh năm 1985 và bà Lường Thị O, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

9. Lò Văn T, tên gọi khác Không, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1987, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NL, xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1962 và bà Lò Thị I (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị Nhâm (đã ly hôn), có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người Đ diện hợp pháp* của bị cáo Lò T Đ là ông Lò Văn N, sinh năm 1982 (bố đẻ bị cáo), Nơi cư trú: Bản BL, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người Đ diện hợp pháp* của bị cáo Cà Văn T là ông Cà Văn T, sinh năm 1983 (bố đẻ bị cáo), Nơi cư trú: Bản NM, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người Đ diện hợp pháp* của bị cáo Lò Văn N là ông Lò Văn Sơn, sinh năm 1973 (bố đẻ bị cáo), Nơi cư trú: Bản Bang, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người Đ diện hợp pháp* của bị cáo Lường Văn S là ông Lường Văn K, sinh năm 1985 (bố đẻ bị cáo), Nơi cư trú: Bản CT, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Lò T Đ: Ông Điêu Chính Tùng - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Lường Văn Đ: Ông Trần Mạnh Tuấn - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Quàng Văn N: Ông Đặng Văn Quảng - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Cà Văn T và Lò Văn N: Bà Lường Thị Tươi – Luật sự thực hiện trợ pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo* Lường Văn S: Ông Lường Ngọc Chiến - Luật sự thực hiện trợ pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người Q lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cà Văn T, sinh năm 1983, Nơi cư trú: Bản NM, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Quàng Văn C, sinh năm 1975, nơi cư trú: Bản LM, xã ML, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Bà Lường Thị P, sinh năm 1961, nơi cư trú: Bản NL, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Anh Lò Thành N, sinh ngày 03/9/2009, nơi cư trú: Bản NC, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người Đ diện hợp pháp của người liên quan anh Lò T N là ông Lò Văn Toàn, sinh năm 1988 (bố đẻ Lò T N), nơi cư trú: Bản Nuốt Còn, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đ diện trường THPT Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là Lò Thị Thanh N - Chức vụ: Phó bí thư đoàn trường THPT Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đ diện bản CT, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là ông Quàng Văn H - Chức vụ: Trưởng bản. Có mặt.

Đ diện bản BL, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là ông Lò Văn H - Chức vụ: Trưởng bản. Có mặt.

Đ diện bản NM, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là ông Lường Văn N - Chức vụ: Trưởng bản. Có mặt.

Đ diện bản B, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là ông Lò Văn V - Chức vụ: Trưởng bản. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 18/12/2024 tổ công tác Công an xã Mường Lầm phối hợp với Công an xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma tuý tại bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã phát hiện tại nhà của Lường Văn Đ, gồm Đ1, Quàng Văn N, Lò Thị L và Lò Thành N. Quá trình làm việc các đối tượng thừa nhận vừa sử dụng ma tuý xong, qua kiểm tra phát hiện trên giường của Đ có một hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa một gói nilon màu xanh, chứa 01 viên nén màu hồng và cục bột liên kết màu trắng (N

khai nhận là Hồng phiến và Heroine của N cất giấu để sử dụng). Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định, thu giữ hộp nhựa và niêm phong gói nilon màu xanh chứa chất nghi là ma tuý. Ngoài ra thu giữ 01 bật lửa ga nhãn hiệu H-Viet; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Tanaka; tạm giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75.

Qua đấu tranh ban đầu, các đối tượng khai nhận vào khoảng 19 giờ cùng ngày đã sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà Đ1 lần thứ nhất, gồm có Lường Văn H, Lường Văn Q, Cà Văn T, Lò T Đ, Lường Văn S, Quàng Đ N và Lò Văn N.

Ngày 19/12/2024 Lường Văn H, Lường Văn Q, Lò T Đ, Cà Văn T và Lường Văn S đến Công an xã Mường Lầm, huyện Sông Mã để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Trong đó, H giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 035.66; Q giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15; T giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 009.77. Ngày 14/01/2025 Lò Văn N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã để đầu thú.

Ngày 20/12/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã T hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,09 gam và chất bột liên kết có khối lượng là 0,04 gam đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt là D1, D2.

Tại bản kết luận giám định số 59/KL ngày 21/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

- Mẫu ký hiệu D2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), *có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam.*

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,09 gam; loại Methamphetamine và 0,04 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 26/12/2024, tổ công tác Công an xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng, chống và test thử ma túy đối với các đối tượng có phiếu tố giác, khi tổ công tác đến nhà của Lò Văn T, sinh năm 1987 trú

tại bản Nà Lốc, thấy T đang ở trong lán nương cách nhà của T khoảng 100m, qua làm việc T thừa nhận có sử dụng ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện trong lán nương có 01 túi đeo bằng bao tải dứa nhiều màu sắc bên trong chứa 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh bên trong chứa 09 viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng (T khai nhận là Hồng phiến và Heroine cất giấu để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ, niêm phong chất nghi ma túy và các đồ vật có liên quan.

Cùng ngày, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã T hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 09 viên nén màu hồng có khối lượng 0,85 gam, đã sử dụng 03 viên có khối lượng 0,28 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, còn lại 06 viên có khối lượng 0,57 gam ký hiệu L1;

- Số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,58 gam, đã trích 0,16 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, còn lại là 0,42 gam ký hiệu L2.

Tại bản Kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam;

- Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là:

+ 0,85 gam, loại Methamphetamine;

+ 0,58 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra bị can Lường Văn H cùng các đồng phạm, bị can Lò Văn T và các đối tượng Lò Thành N, Quàng Đ N; Lò Thị L khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2024 Lò Văn T mang theo số tiền 400.000 đồng rồi một mình đi bộ từ nhà đến bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã gặp và mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 20 viên hồng phiến với một ít Heroine gói chung bằng túi nilon màu trắng với giá 400.000 đồng để sử

dụng và bán kiếm lời. Mua được ma tuý T cho tất cả số ma túy mua được vào 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh rồi cho lọ nhựa chứa ma tuý vào túi áo khoác bên trái T đang mặc. Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024 T đã sử dụng hết 03 viên Hồng phiến và một ít Heroine, số ma tuý còn lại T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2024, Cà Văn T một mình điều khiển xe mô tô của gia đình từ nhà ở bản Nong Mừ, xã Yên Hưng lên khu vực trọ học sinh ở bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã chơi, khi lên đến bản Mường Tợ, T vào phòng trọ của Lường Văn S thì gặp S với Lò Thành N đang cùng ở đó. Quá trình nói chuyện, N nói với S đang có số tiền 100.000 đồng, N rủ S đi tìm mua ma tuý về cùng sử dụng thì S đồng ý. N mượn xe máy của T để cùng S đi tìm mua ma tuý về cùng nhau sử dụng thì T đồng ý. Đồng thời T nói sẽ vào nhà của Lường Văn Đ để chờ, S chỉ đường cho N lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine với giá 100.000 đồng có được ma túy N trích lấy một phần nhỏ Heroine cho S, S nhặt mảnh nilon màu xanh gói lại cầm trong lòng bàn tay. N gói lại 01 viên Hồng phiến với số Heroine và cầm ở lòng bàn tay, rồi điều khiển xe mô tô chở S đi về. Khi cả hai về đến đoạn đường nhựa thuộc bản Luấn, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã thì N đưa gói ma tuý cho S cầm giúp.

Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2024, Lường Văn Đ đang ở nhà thấy Cà Văn T, Lường Văn H, Lò Văn N, Lường Văn Q, Lò T Đ, Quàng Đ N đến chơi. Trong quá trình ngồi chơi, nói chuyện H rủ mọi người cùng góp tiền để đi tìm mua ma tuý về sử dụng, nhưng không ai có tiền. H đưa 500.000 đồng cho Q và Đ (do Đ biết chỗ mua) đi mua ma túy và dặn mua 200.000 đồng, Q và Đ lấy xe máy của H đi tìm mua ma túy, trong lúc Q với Đ đi mua ma tuý thì Đ1 cùng mọi người nấu cơm ăn. Sau khi mọi người cùng ăn cơm, uống rượu xong tại nhà Đ1 thì thấy Lò Thị Lan đến chơi.

Trên đường đi tìm mua ma tuý, Đ sử dụng điện thoại của Q để gọi và hỏi mua được 03 viên Hồng phiến với một ít Heroine với giá 200.000 đồng của Lò Văn T, được ma túy Q điều khiển xe mô tô chở Đ đi về, khoảng 19 giờ cùng ngày Q và Đ về đến nhà của Đ, tại đây Đ đưa gói ma tuý cho H và Q đưa số tiền 300.000 đồng còn lại cho H. Ngay sau đó, N và S cũng đi mua ma tuý về đến nhà của Đ1, thấy mọi người đông nên S đưa gói ma tuý N nhờ cầm hộ rồi S cầm gói ma tuý được chia đi về phòng trọ, rồi một mình tự sử dụng hết. Tại nhà Đ1 lúc này có Đ1, H, Q, Đ, Lan, Nghiệp, T, N và N tất cả cùng đi vào phòng ngủ của Đ1, mọi người tự chia nhau ra T hai nhóm để sử dụng ma tuý. Nhóm thứ nhất gồm N, T và N, N lấy gói ma tuý mới mua được ra đưa cho T, T nhận lấy rồi mở ra thấy có một viên Hồng phiến với một ít Heroine, thấy vậy N làm mảnh giấy bạc, bẻ vụn viên Hồng phiến ra lấy một ít Hồng phiến với Heroine cho vào giấy bạc, đồng thời dùng bật lửa ga đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể, sử dụng xong một

hơi N dùng bật lửa đốt dưới mảnh giấy bạc chứa ma tuý cho T sử dụng. T sử dụng ma tuý xong thì N tiếp tục đốt cho N sử dụng, tổng cộng mỗi người được sử dụng ma tuý hai lượt thì hết số ma tuý trên mảnh giấy bạc, mỗi lần sử dụng đều do N cầm mảnh giấy bạc chứa ma tuý và đốt. Sau khi sử dụng ma túy N gói số ma túy còn lại bằng mảnh nilon màu xanh ban đầu và cho vào trong túi áo khoác của N đang mặc. Sử dụng ma tuý xong thì N với N vẫn ở trong nhà của Đ1, còn T đi ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Nhóm thứ hai gồm H, N, Đ, Q, Đ1 và Lan. Khi vào phòng ngủ Đ1, H để gói ma tuý đang cầm xuống nền nhà và đi ra ngoài uống nước. Đ và Q mở gói ma tuý ra thấy bên trong chứa 03 viên Hồng phiến với một ít Heroine. Lúc này, H quay lại vào phòng, Đ nói Đ1 bảo không sử dụng Heroine nên H đã bẻ lấy một ít Hồng phiến đưa cho Đ1 để sử dụng riêng. Còn Đ và Q thì mỗi người chuẩn bị một mảnh giấy bạc, đồng thời trích một ít Heroine trộn với Hồng phiến để vào trong giấy bạc. Đ và Q thay nhau cầm mảnh giấy bạc đốt cho H sử dụng, sau đó H cầm mảnh giấy bạc chứa ma tuý từ Đ đốt cho Lan sử dụng, Q tự sử dụng ma tuý, rồi Đ tiếp tục cầm mảnh giấy bạc, bật lửa từ H đốt cho Lan sử dụng. Sau khi Lan sử dụng xong Đ đốt chuyển cho Nghiệp sử dụng. Sau đó Đ và Q tự đốt mảnh giấy bạc sử dụng ma tuý. Khi Đ và Q đang sử dụng thì N sử dụng xong cùng nhóm của T với N đã vào cùng Đ và Q sử dụng hết số ma tuý trên mảnh giấy bạc.

Sau khi sử dụng ma tuý xong thì Đ, Q, H, Đ1, N, L và N1 đi hội chợ chơi, còn N đi về nhà ngủ. Chơi được một lúc sau thì H, Q và N1 đi về phòng trọ của Nghiệp để ngủ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Đ1 đi bộ về nhà trước. N đi từ hội chợ về thì gặp Quàng Văn N, qua nói chuyện N hỏi N và góp số tiền 60.000 đồng để được sử dụng ma tuý cùng thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô chở N đi về xóm trọ gần nhà của Đ1. Khi N và N đi đến xóm trọ thì N đưa cho N số tiền 60.0000 đồng (gồm một tờ mệnh giá 50.000 đồng, một tờ mệnh giá 10.000 đồng), nhưng N trả lại cho N số tiền 10.000 đồng. Lúc này thấy Đ1 mở cửa nhà ra nên N với N đi vào trong nhà của Đ1, một lúc sau thấy L và Đ cũng đi vào nhà. N đưa cho L số tiền 50.000 đồng để trả tiền ăn mà L đã ứng ra trước đó, N cũng đưa cho L số tiền 10.000 đồng (số tiền 60.000 đồng này L đã chi tiêu cá nhân hết). Tại nhà của Đ1 lúc này có Đ1, N, N, Đ và L, mọi người cùng đi vào bên trong phòng. N lấy gói ma tuý đang cất giấu trong túi áo ra, Đ lấy một mảnh giấy bạc rồi cho Hồng phiến và Heroine vào mảnh giấy bạc. Đ nói với N là Đ1 không dùng Heroine nên N đã dùng tay bẻ một ít Hồng phiến đưa cho Đ1 sử dụng riêng. N cầm lấy mảnh giấy bạc chứa ma túy Đ đưa bật lửa ga ở trên bàn cho N. N sử dụng đầu tiên rồi đốt dưới mảnh giấy bạc chứa ma túy cho Lan sử dụng, Lan sử dụng xong N đưa mảnh giấy bạc chứa ma túy cho Đ cầm rồi Đ dùng bật lửa ga đốt cho N sử dụng. Sau khi N sử dụng thì Đ tự sử dụng số ma tuý còn lại rồi vò nát mảnh giấy bạc và vứt đi. Sử dụng ma tuý xong N và Đ đi ra ngoài, còn Đ1, Lan và N vẫn ở trong phòng. Đ đi về nhà ngủ, còn N ra đường thì gặp một nam thanh niên chỉ biết tên Quốc (không rõ danh tính cụ thể), qua nói chuyện N đã hỏi mua được

của Quốc một viên Hồng phiến và một ít Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được ma tuý, N quay lại vào nhà của Đ1 và giấu gói ma tuý vào một chiếc hộp nhựa để trên giường và định đi đón bạn thì ngay lúc này Tổ công tác của Công an xã Mường Lầm, huyện Sông Mã đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang đối với Đ1, N, N với Lan về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong vật chứng nghi là ma tuý và các đồ vật, tài sản có liên quan.

Ngày 19/12/2024 Lường Văn H, Lường Văn Q, Lò Thành Đ, Cà Văn T với Lường Văn S đến Công an xã Mường Lầm, huyện Sông Mã và ngày 14/01/2025 Lò Văn N đến Công an xã Yên Hưng, huyện Sông Mã để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời giao nộp các tài sản có liên quan.

Đến ngày 26/12/2024 Lò Văn T đang ở nhà thì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra các bị can đều dương tính với chất ma túy và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại.

Số ma túy thu giữ trong vụ án, Lò Văn T, Lò T N và Lường Văn S khai nhận mua từ những người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính gặp ngoài đường thuộc bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã và mua từ một nam thanh niên tên Quốc (không rõ danh tính) chỉ biết ở xã Yên Hưng, huyện Sông Mã. Tuy nhiên, qua xác minh tại xã Yên Hưng không có người nào tên Quốc và có đặc điểm, độ tuổi như Lò T N khai nhận. Do các bị can không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này.

Đối với Lò Thành N, tính đến ngày 18/12/2024 mới 15 tuổi 03 tháng 15 ngày, căn cứ Điều 12 BLHS, N không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng (quy định tại Điều 249, Điều 255 BLHS). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã T hành trả tự do đối với Lò T N và không khởi tố vụ án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ. Sau khi kết thúc điều tra, Cơ quan CSĐT sẽ có văn bản gửi Công an tỉnh Sơn La để lập hồ sơ đưa Lò T N vào Trường giáo dưỡng là có căn cứ và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị L, Quàng Đ N chỉ sử dụng ma tuý cùng đối tượng Lò T N và với các bị can, nhưng không tham gia vào việc chuẩn bị ma tuý, công cụ, phương tiện và các điều kiện khác để sử dụng ma tuý nên hành vi không cấu T tội phạm. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lò Thị L và Quàng Đại N đã vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội;

phòng chống và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 13/3/2025 Công an tỉnh Sơn La, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lan và Nghiệp mỗi người số tiền 750.000 đồng là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 00977 đăng ký mang tên Cà Văn T (bố đẻ bị can Cà Văn T); chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75 đăng ký mang tên Quàng Văn C (bố đẻ bị can Quàng Văn N). Xe đều không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng và là tài sản hợp pháp của ông T với ông C. Ngày 18/12/2024 Cà Văn T và Quàng Văn N điều khiển xe mô tô đến nhà Lường Văn Đ, sau đó cho người khác mượn đi mua ma tuý về cùng nhau sử dụng thì ông T, ông C không biết nên không đồng phạm với hành vi của các bị can trong vụ án. Ngày 24/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Cà Văn Tường và ông Quàng Văn C là có căn cứ và đảm bảo theo quy định.

Đối với anh Lò Văn C; ông Lường Văn N với bà Tòng Thị T là chủ nhà trọ và chủ nhà nơi các bị can sử dụng ma tuý. Tuy nhiên, ngày 18/12/2024 anh Công; ông Ngoãn và bà Thuông đều không có ở nhà, đồng thời không biết việc các bị can cùng nhau góp tiền mua ma tuý đem về để sử dụng nên không đồng phạm với hành vi của các bị can hoặc cấu T tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại Điều 256 BLHS. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Do các hành vi nêu trên, bản cáo trạng số: 67/CT-VKSSM ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị can Lò Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với bị can Lường Văn Đ, Lò T Đ về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; đối với Lường Văn H, Lường Văn Q, Quàng Văn N, Lò Văn N về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; đối với Cà Văn T và Lường Văn S về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn T khai: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 00977 đăng ký mang tên ông, việc bị cáo Cà Văn T (con trai ông) mang đi ông không biết, không liên quan đến việc phạm tội, ông đã được Cơ quan điều tra trả lại xe nay ông không yêu cầu gì thêm.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn C khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75 đăng ký mang tên ông là Quàng Văn C, việc bị cáo Quàng Văn N (con trai ông) mang đi ông không biết không liên quan đến việc phạm tội, ông đã được Cơ quan điều tra trả lại xe nay ông không yêu cầu gì thêm.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị P khai: Con trai bà là Lường Văn H lấy xe mô tô biển kiểm soát 26AG - 035.66 đi chơi, đây là xe con trai bà đi mua từ tiền của bà do bà tuổi cao nên cho con trai đăng ký mang tên con trai là Lường Văn H, việc bị cáo Lường Văn H (con trai bà) phạm tội bà không biết, không liên quan đến việc phạm tội, nay bà xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại của gia đình.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan cháu Lò T N khai: Tối ngày 18/12/2024 có anh Quàng Văn N hỏi muốn sử dụng ma túy cùng tôi và góp 50.000 đồng với tôi, nay tôi nhận biết được việc nay là vi phạm pháp luật nên tôi đồng ý để Cơ quan có thẩm Q truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước, ngoài ra tôi không có ý kiến gì.

- Đ diện nhà trường và chính Q các bản có ý kiến: Việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật luôn được nhà trường, chính Q bản quan tâm, đặc biệt là tác hại của ma túy đến học đường nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp, các ngành đoàn hội tổ chức, nhà trường thường xuyên tuyên truyền ngoại khóa cho học sinh của nhà trường. Trong thời gian tới nhà trường và chính Q bản sẽ chú trọng hơn nữa việc tuyên truyền pháp luật nói chung, đặc biệt tác hại của ma túy đến cuộc sống của mỗi gia đình và xã hội, tương lai của lớp trẻ để từ đó trang bị những kiến thức cần thiết cho mọi người để tránh xa các tệ nạn xã hội, đặc biệt đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã giữ N quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2. Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Đ, Lò T Đ phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lường Văn Đ từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự và tinh thần Điều 115, 119 Luật tư pháp người chưa T niên. Xử phạt Lò T Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

3. Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Q, Quàng Văn N, Lò Văn N phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lường Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lường Văn Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quàng Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự và tinh thần Điều 115, 119 Luật tư pháp người chưa T niên. Xử phạt Lò Văn N từ 06 năm 02 tháng đến 06 năm 08 tháng tù.

4. Tuyên bố các bị cáo Cà Văn T và Lường Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự và tinh thần Điều 115, 119 Luật tư pháp người chưa T niên. Xử phạt Cà Văn T từ 05 năm 04 tháng 05 năm 08 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự và tinh thần Điều 115, 119 Luật tư pháp người chưa T niên. Xử phạt Lường Văn S từ 05 năm 04 tháng 05 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b,c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 bật lửa ga, 01 túi đeo chéo bằng bao tải dứa; 01 phong bì niêm phong, gồm: 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh đựng L= 0,57 gam Hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng chứa L2= 0,42 gam Heroine.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15; 01 điện thoại di động Iphone 6.

Trả lại cho bà Lường Thị P 01 xe mô tô biển kiểm soát 26AG - 035.66

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Lò Văn T và 50.000 đồng của người có Q lợi nghĩa vụ liên qua anh Lò T N.

Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại cho ông Cà Văn T và ông Quàng Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 00977 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75 quản lý sử dụng.

6. Về án phí: Các Bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Đ, Lường Văn Q, Quàng Văn N, Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo Lò T Đ, Cà Văn T, Lường Văn S và Lò Văn T được miễn án phí theo quy định.

Phần tranh luận:

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và H toàn nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T và Lò Văn N: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ: Hai bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên kính mong HĐXX cân nhắc vận dụng đầy đủ N tắc xử lý đối với người chưa T niên phạm tội theo quy định tại Chương XII của BLHS, để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo hưởng mức án không quá ¾ theo quy định tại khoản 1 Điều 101 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn N mức thấp nhất.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Cà Văn T mức thấp nhất.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò T Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo Lò T Đ là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt; việc bị cáo tham gia vào hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu là do sự lôi kéo, ảnh hưởng từ người khác và là người chưa đủ 18 tuổi, còn non nớt dễ bị lôi kéo, do thiếu sự nhận thức đầy đủ về hậu quả của hành vi của mình. Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã thuộc vùng III – khu vực đặc biệt khó khăn của huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La – nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa và giáo dục còn rất hạn chế; là địa bàn nóng về tội phạm ma túy, giao lưu biên giới phức tạp. Do đó Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58, Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự để tuyên hình phạt đối với bị cáo mức án phù hợp.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ: Bị cáo cư trú, sinh sống tại bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thuộc bản đặc biệt khó khăn. Do đây là vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Thái, Mông), điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế (bị cáo chỉ có trình độ văn hóa 09/12, phải bỏ học lao động cùng gia đình, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế). Do những điều kiện tác động như vậy, nhận thức của bị cáo còn có phần hạn chế đặc biệt là về mặt

pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn N: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản Lấu Ngày, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do đây là vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Thái, Mông), điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế (bị cáo chỉ có trình độ văn hóa 10/12, phải bỏ học lao động cùng gia đình). Do những điều kiện tác động như vậy, nhận thức của bị cáo còn có phần hạn chế đặc biệt là về mặt pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S: H toàn đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố về điểm khoản điều luật truy tố và đồng quan điểm lời luận tội của Đ diện Viện kiểm sát, phân tích về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà Lường Văn S cùng đồng phạm đã thực hiện đối với mức hình phạt và phần luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù.

Ý kiến Viện kiểm sát đối đáp:

- Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn N được hưởng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù: Bị cáo N bị bắt quả tang tuy nhiên bị cáo không khai ra các bị cáo khác mà do anh Lò T N khai ra nên bị cáo N không được hưởng tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với mức án đề nghị đối với bị cáo bị truy tố theo với 02 tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên mức án đề nghị là phù hợp.

- Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S được hưởng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù: Sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo Lường Văn S ra đầu thú nên không được hưởng tình tiết điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, về mức án đề xuất là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo thực hiện nên vẫn giữ N quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan và người Đ diện hợp pháp, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đ diện nhà trường vắng mặt nhưng nhà trường đã gửi văn bản xin vắng mặt trình bày ý kiến về quá trình học tập của các bị cáo tại nhà Trường và có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, việc xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 423 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về tình tiết định tội:

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ N lời khai như đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và H toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà là H toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2024 và ngày 26/12/2024 và các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của những người khác liên quan đến vụ án; vật chứng bị thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, ngày 18/12/2024 Lường Văn H bỏ tiền để Lò T Đ, Lường Văn Q và Lò T N cùng với Lường Văn S đi mua ma túy để cùng các bị cáo Quàng Văn N, Lò T Đ, Cà Văn T, Lò Văn N, Lường Văn S, Lò Thị Lan và Quàng Đ N tổ chức sử dụng ma túy tại nhà Lường Văn Đ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Đ, Lường Văn Q, Quàng Văn N, Lò T Đ, Cà Văn T, Lò Văn N và Lường Văn S đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Lò Văn T có hành vi bán trái phép 03 viên hồng phiến và 01 gói Heroine cho Lò T Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung:

- Các bị cáo Lường Văn Đ và Lò T Đ cung cấp địa điểm, ma túy, công cụ để các đối tượng sử dụng ma túy nhiều lần và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; đối với

02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Q, Quàng Văn N và Lò Văn N cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó phạm tội thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Lường Văn S và Cà Văn T cung cấp ma túy và cho người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi sử dụng ma túy. Do đó phạm tội thuộc trường hợp phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương và làm phát sinh cho nhiều người nghiện chất ma túy. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở T người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Q, Cà Văn T, Lường Văn S, Lò T Đ và Lò Văn N sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Lường Văn H có bố đẻ là ông Lường Văn Thích được Bộ Quốc phòng tặng bằng khen và bị cáo Quàng Văn N có ông nội là ông Quàng Văn Pói được trong và ngoài nước tặng nhiều Huân huy Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò T Đ bị khởi tố trong vụ án khác được tại ngoại chờ xử lý lại tiếp tục phạm tội mới, tuy nhiên khi phạm tội đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm (bị cáo Lò Văn T) là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lường Văn H là người khởi xướng tổ chức, bỏ tiền mua ma túy do đó giữ vai trò chính trong

vụ án. Các bị cáo Lường Văn Q, Lò T Đ, Lò Văn N, Quàng Văn N là người tiếp nhận ý trí thực hiện tội phạm, các bị cáo Lường Văn Đ, Lường Văn S và Cà Văn T giữ vai trò giúp sức trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn T có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài để rèn luyện bản thân nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Q, Lò T Đ, Lò Văn N, Quàng Văn N, Lường Văn Đ, Lường Văn S và Cà Văn T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là các đối tượng chơi bời tụ tập. Đối với các bị cáo Lò T Đ, Cà Văn T, Lò Văn N và Lường Văn S khi thực hiện việc phạm tội mới từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định theo các Điều 91, 98 và 101 Bộ luật Hình sự và tinh thần của Điều 115 và Điều 119 Luật tư pháp người chưa T niên theo hướng có lợi để áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có việc làm ổn định và tài sản riêng có giá trị nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của bị cáo Lường Văn Q và 01 điện thoại di động Iphone 6 của bị cáo Lò Văn T đây điện thoại các bị cáo sử dụng việc liên lạc trao đổi để mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung nộp quỹ Nhà nước và số tiền 200.000 đồng bị cáo Lò Văn T bán ma túy cho bị cáo Lò T Đ, 50.000 đồng bị cáo Quàng Văn N góp để sử dụng ma túy cùng Lò T N đây những khoản tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 hộp nhựa màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu xanh đựng L= 0,57 gam Hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng chứa L2= 0,42 gam Heroine; 02 bật lửa ga, 01 túi đeo chéo bằng bao tải dứa và 02 chiếc thẻ sim (01 mạng Viettel, 01 mạng Vinaphone được gắn trên 02 chiếc điện thoại OppoA15 và Iphone 6) là vật giá trị sử dụng không lớn và liên quan đến việc phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe máy BKS 26AG – 035.66 tạm giữ của bị cáo Lường Văn H xét thấy đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, tại phiên tòa người có Q lợi

nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị Pọm (mẹ bị cáo) xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại của gia đình. HĐXX xét thấy cần xem xét trả lại cho bà Lường Thị Pọm theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 00977 đăng ký mang tên Cà Văn T là tài sản hợp pháp của ông Cà Văn T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75 đăng ký mang tên Quàng Văn C là tài sản hợp pháp của ông Quàng Văn C, việc các bị cáo phạm tội các ông không biết, không liên quan nên ngày 24/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Cà Văn T và ông Quàng Văn C là có căn cứ và đảm bảo theo quy định theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần chấp nhận.

[8] Về ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX cân nhắc vận dụng đầy đủ N tắc xử lý đối với người chưa T niên phạm tội theo quy định tại Chương XII của BLHS, để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo hưởng mức án không quá ¾ theo quy định tại khoản 1 Điều 101 BLHS và áp dụng mức án thấp nhất cho các bị cáo cũng phù hợp với ý kiến của các bị cáo HĐXX cần chấp nhận. Đối với ý kiến áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt 07 năm tù đối với bị cáo Quàng Văn N và điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt 05 năm tù bị cáo Lường Văn S HĐXX xét thấy bị cáo Quàng Văn N không sử dụng ma túy với các bị cáo khác trước đó nên bị cáo không khai ra việc phạm tội của các bị cáo khác hơn nữa bị cáo phạm tội với hai điểm định khung, với bị cáo S sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo mới ra đầu thú không phải bị cáo tự thú, mức án viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo S là phù hợp nên ý kiến của người bào chữa không được chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T, Lò T N và người nam thanh niên tên Quốc (không rõ danh tính) như các bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò T N, tính đến ngày 18/12/2024 mới 15 tuổi 03 tháng 15 ngày, căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, N không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng (quy định tại Điều 249, Điều 255 BLHS). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã T hành trả tự do đối với Lò T N và không khởi tố vụ án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ. Kiến nghị với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La nếu đủ căn cứ lập hồ sơ đưa Lò T N vào Trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị Lan, Quàng Đ N chỉ sử dụng ma tuý cùng đối tượng Lò T N và với các bị cáo, nhưng không tham gia vào việc chuẩn bị ma tuý, công cụ, phương tiện và các điều kiện khác để sử dụng ma tuý nên hành vi không cấu T tội phạm. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lò Thị Lan và Quàng Đ N đã vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 13/3/2025 Công an tỉnh Sơn La, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lan và Nghiệp mỗi người số tiền 750.000 đồng là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Lò Văn C, ông Lường Văn N với bà Tòng Thị T là chủ nhà trọ và chủ nhà nơi các bị cáo sử dụng ma tuý. Tuy nhiên, ngày 18/12/2024 anh C, ông N và bà T đều không có ở nhà, đồng thời không biết việc các bị cáo cùng nhau góp tiền mua ma tuý đem về để sử dụng nên không đồng phạm với hành vi của các bị cáo hoặc cấu T tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại Điều 256 BLHS. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Đ, Lường Văn Q, Quàng Văn N, Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò T Đ, Cà Văn T, Lường Văn S và Lò Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho các bị cáo.

[11] Các bị cáo đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày, Hội đồng xét ra quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; 58, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò T Đ phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò T Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

7. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

8. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

9. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51,58, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn S phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lường Văn S 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

II. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 hộp nhựa màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu xanh đựng L= 0,57 gam Hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng chứa L2= 0,42 gam Heroine; 02 bật lửa ga, 01 túi đeo chéo bằng bao tải dứa và 02 chiếc thẻ sim (01 mạng Viettel, 01 mạng Vinaphone được gắn trên 02 chiếc điện thoại OppoA15 và Iphone 6).

Trả cho bà Lường Thị P (mẹ bị cáo Lường Văn H) 01 chiếc xe mô tô BKS 26AG – 035.66.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2025 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

- Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Lò Văn T và số tiền 50.000 đồng của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan Lò T N.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho ông Cà Văn T 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 00977 đăng ký mang Cà Văn T và trả cho ông Quàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75 đăng ký mang tên Quàng Văn C.

III. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn Đ, Lường Văn Q, Quàng Văn N, Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Lò T Đ, Cà Văn T, Lường Văn S và Lò Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người Đ diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo chưa T niên được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phân trại Sông Mã thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Mã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh